

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019
V/v: Ly hôn giữa chị Y, anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ, bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 6 tháng 5 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2019 giữa các đương sự:

NguY đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986. (có mặt)

STQ: Thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

HKTT: Thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

HKTT: Thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía chị Y thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Y kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào tháng 01/2017, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi làm lễ cưới vợ chồng không về ngay quê anh T ở Quế Võ để sinh sống mà anh T thì tiếp tục đi làm ở Khu công nghiệp Quế Võ còn chị Y vẫn sống cùng với bố mẹ đẻ. Đến tháng 9/2017 chị Y sinh con, sau khi sinh con chị cũng không về quê chồng ngay mà phải khoảng 10 tháng sau chị mới về quê anh T để sinh sống.

Về mâu thuẫn vợ chồng thì theo chị Y kể từ khi vợ chồng chung sống với nhau cũng đã nảy sinh mâu thuẫn mà nguY nhân là do vợ chồng cũng không được hợp tính nhau, vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhau về những điều nhỏ trong đời sống vợ chồng.

Sau khi về quê anh T sinh sống, khoảng 01 tháng sau thì vợ chồng ra ở riêng mà không ở cùng với bố mẹ chồng nữa, vợ chồng ở riêng nhà nhưng vẫn trong cùng một thửa đất. Trong thời gian vợ chồng ở riêng thì vợ chồng thường xuY có mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, anh T tính gia trưởng mọi việc đều nhất nhất bắt chị phải nghe theo. Như chuyện chị phải đi làm công ty nhưng anh T vẫn bắt chị phải về đúng giờ mà anh quy định để phục vụ cơm nước cho anh, nếu chị không đáp ứng được là anh lại quay ra mắng chửi. Anh T cũng hay nghen tuông vô cơ, cứ chị có điện thoại là anh lại hạch sách chị. Cuộc sống vợ chồng chị cứ thường xuY và kéo dài như thế làm cho chị cảm thấy vô cùng căng thẳng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên kể từ tháng 8/2018 đến nay chị đã đem con về nhà bố mẹ đẻ ở bên Bắc Giang để ở, kể từ đó anh T cũng không quan tâm gì nhiều mà cũng chỉ có một hai lần anh sang gặp chị để nói chuyện nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Nay chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Y trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Quốc Khánh, sinh ngày 4/9/2017, hiện nay cháu đang ở cùng chị ở bên nhà ông bà ngoại. Ly hôn do cháu Khánh còn nhỏ nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, chị cũng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Y xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh T, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh T đến Tòa án để làm việc giải quyết việc ly hôn nhưng anh T không đến làm việc. Tòa án cũng đã xuống nhà gặp anh T để hỏi ý kiến anh T. Tại biên bản làm việc ngày 23/4/2019 anh T sau khi đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ, giải thích về việc Tòa án thụ lý yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Y và sau khi Tòa án đặt câu hỏi nhưng anh T không trả lời, không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án có thông báo cho anh T tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa anh T cũng được T án triệu tập lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa phía chị Y vẫn giữ nguY yêu cầu của mình, không thay đổi bổ sung gì. Chị vẫn khẳng định do vợ chồng mâu thuẫn với nhau đã trầm trọng, bản thân chị cũng đã cố gắng để vợ chồng hòa hợp nhưng chị không thể chấp nhận được cuộc sống vợ chồng với anh T nên chị vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh T. Phía anh T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguY đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng đầy đủ, đảm bảo đúng quy định nhưng bị đơn vẫn cố tình không khai báo, không có mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt anh T tại phiên tòa là có căn cứ. Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng theo như phía chị Y trình bày thì cũng không đến mức độ trầm

trọng. Vợ chồng mới chỉ có những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Phía anh T trong đơn kiến nghị gửi Tòa án cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng, vợ chồng vẫn có thể đoàn tụ để tiếp tục cùng nhau nuôi dạy con chung. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y. Về việc giải quyết nuôi con chung do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về trình tự tố tụng: Phía anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tiến hành thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu ly hôn của chị Y, tiến hành giao thông báo làm việc làm việc, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa và các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định. Nhưng anh T không có mặt để hòa giải, không có mặt tại phiên tòa do vậy căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 cũng như các quy định khác của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử khi không có ý kiến hòa giải của anh T cũng như xét xử vắng mặt anh T tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Y kết hôn với Nguyễn Văn T vào tháng 01/2017, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn do anh T cũng đi làm tại Khu công nghiệp Quế Võ và chị Y thì vẫn chung sống cùng với bố mẹ đẻ nên vợ chồng cũng không có thời gian nhiều bên nhau, cuộc sống vợ chồng cũng không có điều tiếng gì với nhau nhiều mặc dù chị Y cho rằng vợ chồng ngay từ ban đầu cũng đã có những mâu thuẫn do không hợp tính nết của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra và trở nên căng thẳng kể từ khi vợ chồng về ở tại quê anh T và nhất là kể từ khi vợ chồng ra ở riêng vào khoảng giữa năm 2018. Theo chị Y thì mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh T có tính gia trưởng, trong nhà mọi việc anh đều nhất nhất bắt chị phải nghe theo, anh T cũng có tính ghen tuông, ghi ngờ chị không chung thủy nên đã làm cho cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Phía chị Y tại phiên tòa trình bày ngoài việc vợ chồng có mâu thuẫn với nhau thì mối quan hệ giữa chị với mẹ chồng cũng rất căng thẳng, chị thường xảy ra bị mẹ chồng chỉ trích, mắng nhiếc nên càng làm cho cuộc sống chung của chị lâm vào bế tắc. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cũng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng đã không còn. Đối với anh T khi được Tòa án thông báo về việc chị Y có yêu cầu ly hôn và thông báo anh T đến Tòa án để hòa giải việc ly hôn nhưng anh T cũng không quan tâm, không đến Tòa án làm việc để giải quyết vụ việc theo thông báo của Tòa án chứng tỏ anh T cũng không còn tha thiết gì với cuộc sống vợ chồng nữa. Anh T đã tự mình đánh mất quyền tự bảo vệ quyền lợi của mình trước Tòa án. Căn cứ lời khai của chị Y thấy rằng mâu thuẫn của vợ chồng chị Y, anh T đã trầm trọng chứ không như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Thấy rằng cuộc sống của vợ chồng chị Y, anh T đã không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Quốc Khánh, sinh ngày 4/9/2017. Hiện do cháu Khánh chưa đủ 03 năm tuổi, chị Y có công việc làm ổn định, có thu nhập đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Y, giao cho chị Y được trực tiếp nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh T không phải đóng góp do chị Y không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuY xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn Quốc Khánh, sinh ngày 4/9/2017. Phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung anh T không phải cấp dưỡng do chị Y không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản việc thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung:* Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0002892 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ được trừ vào số tiền án phí mà chị Y phải chịu.

Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- UBND xã Châu Phong, Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây